

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 30 – 11 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Sơ

2. Ông Cầm Văn Tổ

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

NGÔ VĂN H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19/12/1989 tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A, xã B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn H1, sinh năm 1966 và bà: Lê Thị H2, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là Lê Thị H3, sinh năm 1991. Bị cáo có 02 con sinh năm 2012 và sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 77/2012/HSST ngày 07/12/2012 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã xử phạt Ngô Văn H 12 tháng 27 ngày tù cho hưởng án treo, trừ 01 tháng 27 ngày bị tạm giữ, tạm giam, còn phải chấp hành 11 tháng, thời gian thử thách 22 tháng, kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại Bản án số 50/2015/HSST ngày 22/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã xử phạt Ngô Văn H 15 tháng tù, kể từ ngày 06/6/2015 về tội Giao cấu với trẻ em theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến nay, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Trần Phương TH, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tiểu khu 1, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Bà Lê Thị D, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Đỗ Tiên T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 9/2021, Ngô Văn H đến làm thuê cho cửa hàng bán gas của gia đình Trần Phương TH (sinh năm 1985, trú tại tiểu khu 1, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La). Lợi dụng gia đình TH đi vắng, H vào phòng ngủ của TH tại tầng hai của ngôi nhà, mục đích tìm tài sản để trộm cắp thì thấy một con lợn đất màu vàng đặt trong ngăn tủ kệ ti vi (vẫn cắm chìa khóa ở cửa). TH lắc lắc con lợn đất thấy có tiền nên TH lấy chiếc nhíp (bằng kim loại màu trắng) ở bàn trang điểm gấp tiền qua khe đứt tiền của con lợn ra (mỗi lần TH gấp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000VNĐ). Sau khi gấp được 2.500.000VNĐ, TH cất số tiền này vào ví và để con lợn, chiếc nhíp vào vị trí ban đầu rồi đi xuống tầng một tiếp tục làm việc. Khoảng 04 ngày sau, khi gia đình TH đi vắng, H tiếp tục vào phòng ngủ của TH dùng nhíp gấp tiền trong con lợn đất màu vàng. Trong lúc gấp tiền, H làm vỡ một mảnh sứ ở khe đứt tiền nên sau khi lấy được 2.500.000VNĐ, H dùng keo 502 để trên tủ kệ ti vi gắn mảnh vỡ lại. Khoảng 04 ngày sau đó, H đi lên phòng ngủ của TH thì thấy ngăn tủ chứa con lợn đất bị khóa, H đưa tay trái vào ngăn tủ bên cạnh (ngăn này không có khóa) cậy tấm gỗ giữa hai ngăn này làm vỡ một nửa tấm gỗ, H mang con lợn đất ra, dùng nhíp cậy mảnh vỡ ở khe đứt tiền và gấp số tiền 2.500.000VNĐ cho vào ví rồi sắp xếp mọi vật như ban đầu. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 10/2021 đến khi nghỉ việc tại gia đình TH (ngày 14/10/2021), H đã dùng phương thức, thủ đoạn trên để thực hiện 03 lần trộm cắp tiền trong con lợn đất, số tiền trộm cắp được lần lượt là 2.500.000VNĐ; 2.000.000VNĐ và 3.000.000VNĐ. Tổng số tiền H trộm cắp của gia đình TH là 15.000.000VNĐ, số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 16/10/2020, gia đình TH phát hiện ngăn tủ kệ bị vỡ nên đã mang con lợn đất đập vỡ thì thấy số tiền còn lại trong con lợn là 3.000.000VNĐ.

Đến khoảng 10 giờ 50 phút ngày 12/8/2021, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đen biển kiểm soát 16M3 - 2330 đi từ phòng trọ tại tiểu khu 9, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn đến nhà Lê Thị D thuộc tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn để mua bánh chưng. Đến nơi, H dựng xe mô tô ngoài cổng rồi đi bộ vào khu vực bể nước thì thấy phòng khách đóng cửa (gia đình Diễm đang ăn cơm) và trên nắp thùng nhựa cạnh bể nước có 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ, H nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quan sát xung quanh thấy không có người, H lấy điện thoại cho vào túi giả da màu đen đang đeo trước ngực rồi đi ra cổng điều khiển xe mô tô đi về. Lúc này, D nghe tiếng chó cắn nên mở cửa ra xem thì thấy H điều khiển xe mô tô đi ở phía ngoài cổng nhà D. Khi H đi đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn thì tắt nguồn điện thoại di động vừa trộm cắp được và tiếp tục điều khiển xe mô tô đến quán ăn gần Trung tâm văn hóa huyện Mai Sơn mua cơm mang về phòng trọ. Trong lúc ăn cơm, H nhắn tin cho Đỗ Tiến T (sinh năm 1994, trú tại tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn) nhờ mở mật khẩu điện thoại, T đồng ý. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đi đến quán điện thoại của Đỗ Tiến T thuộc tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn. Tại đây, H lấy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô để trong ốp điện thoại trộm cắp và tháo 02 sim của điện thoại này ra để vào túi giả da của H rồi thuê T mở mật khẩu điện thoại trộm cắp với giá 250.000VNĐ (H không nói cho T biết chiếc điện thoại đó do phạm tội mà có), T đồng ý và hẹn H chiều cùng ngày đến lấy điện thoại. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi đến chân dốc bản Mu Kít, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn thì dừng xe lấy 02 sim điện thoại trộm cắp để dưới hòn đá bên phải đường, còn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe, giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô H cho vào túi nilon bọc bên ngoài bằng vỏ măng khô đặt vào giữa bụi tre bên phải đường rồi điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ.

Ngày 12/8/2021, Lê Thị D làm đơn trình báo đến Công an huyện Mai Sơn về việc bị mất trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn triệu tập H đến làm việc, tại đây H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp chiếc điện thoại di động của Lê Thị Diễm. Ngoài ra, Ngô Văn H khai nhận trong khoảng thời gian từ cuối tháng 9/2021 đến ngày 14/9/2021, H đã trộm cắp tổng số tiền 15.000.000VNĐ của gia đình Trần Phương TH.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã thu giữ:

01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000753 mang tên Lò Văn H; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 141033000969 mang tên Lê Thị D; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách

nhiệm dân sự, bảo hiểm tự nguyện xe máy mang tên Lò Văn H; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đen biển kiểm soát 16M3 – 2330 và 01 túi đeo chéo giả da hiệu Jeep màu đen kích thước 27cm x 24cm x 4cm; 01 điện thoại di động hiệu Xiao Redmi 6A màu vàng kèm theo 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng kèm theo 01 sim điện thoại; 01 thẻ căn cước công dân số 035086001327 mang tên Ngô Văn H; các mảnh sứ màu vàng của con lợn đất bị vỡ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 923/KL-HĐ, ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn kết luận: “*giá trị 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ là 2.500.000VNĐ*”.

Tại bản cáo trạng số: 97/CT-VKSMS ngày 17/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 15 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đeo chéo giả da nhãn hiệu Jeep, màu đen, kích thước 27cm x 24cm x 4cm, đã qua sử dụng cũ; 01 con lợn đất bằng sứ, màu vàng, bị vỡ thành nhiều mảnh, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, số khung RLCN2B5206Y 130470, số máy 2B52-130470, biển kiểm soát 16M3-2330, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAO Redmi 6A, màu vàng kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu trắng kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ; 01 căn cước công dân số 035086001327 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/02/2021, mang tên Ngô Văn H.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bị hại Lê Thị D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe

mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của các bị hại về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Ngô Văn H tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại – Trần Phương TH: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Ý kiến của bị hại – Lê Thị D trong hồ sơ vụ án: Không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn H khai nhận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình chị Trần Phương TH và bà Lê Thị D, bị cáo đã thực hiện 07 lần trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản là 17.500.000VNĐ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn H đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 97/CT-VKSMS ngày 17/11/2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Bị cáo nhận thức rõ được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng và mong muốn có tài sản tiêu xài, không phải lao động mà bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy:*

Bị cáo đã thực hiện tổng cộng 07 lần trộm cắp tài sản, gồm: 06 lần trộm cắp tài sản của gia đình chị Trần Phương TH, 01 lần trộm cắp tài sản của bà Lê Thị D. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, bị cáo đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi xem xét mức hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử về các tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 77/2012/HSST ngày 07/12/2012 và tội Giao cấu với trẻ em tại Bản án số 50/2015/HSST ngày 22/9/2015. Bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích, tuy nhiên cũng thể hiện bị cáo chưa thật sự chấp hành tốt quy định của pháp luật, bị cáo biết hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Trong quá trình điều tra còn xác định, bị cáo có sử dụng chất ma túy và đã bị Công an huyện Mai Sơn xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 0006032/QĐ-XPHC ngày 05/11/2021.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, giúp cho bị cáo trở thành công dân tốt, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo hiện lao động tự

do, không có công việc ổn định và bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 15.000.000VNĐ là số tiền bị cáo Ngô Văn H trộm cắp của bị hại Trần Phương TH, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, chị TH không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 túi đeo chéo giả da nhãn hiệu Jeep, màu đen, kích thước 27cm x 24cm x 4cm, đã qua sử dụng cũ; 01 con lợn đất bằng sứ, màu vàng, bị vỡ thành nhiều mảnh, đã qua sử dụng cũ. Xét thấy đây là vật dùng vào việc phạm tội, vật đã cũ, hỏng, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, số khung RLCN2B5206Y 130470, số máy 2B52-130470, biển kiểm soát 16M3-2330, đã qua sử dụng cũ. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo đã sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAORedmi 6A, màu vàng kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu trắng kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ; 01 căn cước công dân số 035086001327 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/02/2021, mang tên Ngô Văn H. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Ngô Văn H.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. ngày 13/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trao trả lại toàn bộ số tài sản trên cho bà Lê Thị D. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Thị D, việc trao trả của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đề nghị của các bị hại là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[9] Về các vấn đề khác:

Bị hại Trần Phương TH trình báo số tiền H đã trộm cắp trong con lợn đất của gia đình TH là 32.000.000VNĐ, ngoài lời trình bày của TH không có tài liệu

chứng cứ khác chứng minh Ngô Văn H đã chiếm đoạt số tài sản như trình báo. Ngày 29/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành đối chất giữa Trần Phương TH với Ngô Văn H, kết quả H chỉ thừa nhận đã trộm cắp số tiền 15.000.000VNĐ của gia đình TH.

Đối với Đỗ Tiến T là người được H thuê mở khóa điện thoại, H không nói cho Tùng biết chiếc điện thoại là do H trộm cắp được. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đề cập hình thức xử lý đối với Đỗ Tiến T là hợp lý, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/8/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con lợn đất bằng sứ, màu vàng, bị vỡ thành nhiều mảnh, đã qua sử dụng cũ; 01 túi đeo chéo giả da nhãn hiệu Jeep, màu đen, kích thước 27cm x 24cm x 4cm, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, số khung RLCN2B5206Y 130470, số máy 2B52-130470, biển kiểm soát 16M3-2330, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAORedmi 6A, màu vàng kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu trắng kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ; 01 căn cước công dân số 035086001327 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/02/2021, mang tên Ngô Văn H.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bị hại Lê Thị D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét. Trường hợp các bị hại có yêu cầu bồi thường thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2021); Bị hại vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Mai Sơn;
- Chi cục THA huyện Mai Sơn;
- CA huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh